

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 8

Từ ngày 24/10/2022

Đến ngày 29/10/2022

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.84	-57.00	13.67	50.27	14	B
10A2	19.86	-40.00	15.56	53.13	8	B
10A3	19.7	-42.00	15.33	52.55	10	B
10A4	19.86	-25.00	17.22	55.62	4	A
10A5	19.73	-44.00	15.11	52.26	11	B
10A6	19.68	-34.00	16.22	53.85	6	B
10A7	19.89	-76.00	11.56	47.18	16	B
10A8	19.76	-41.00	15.44	52.80	9	B
10A9	19.86	16.00	21.78	62.46	1	A
10A10	19.6	-49.00	14.56	51.24	12	B
10A11	19.54	-72.00	12.00	47.31	15	B
10A12	19.97	-34.00	16.22	54.29	5	A
10A13	20	-40.00	15.56	53.34	7	B
10A14	19.92	-20.00	17.78	56.55	3	A
10A15	20	-53.00	14.11	51.17	13	B
10A16	19.86	-14.00	18.44	57.45	2	A
11A1	19.93	-24.00	17.60	56.30	3	A
11A2	19.68	-82.00	11.80	47.22	13	B
11A3	19.85	-24.00	17.60	56.18	4	A
11A4	20	-54.00	14.60	51.90	9	B
11A5	19.58	-64.00	13.60	49.77	12	B
11A6	19.3	-54.00	14.60	50.85	11	B
11A7	19.18	-40.00	16.00	52.77	7	B
11A8	19.53	-43.00	15.70	52.85	6	B
11A9	18.68	-74.00	12.60	46.92	14	B
11A10	19.6	-50.00	15.00	51.90	8	B
11A11	19.6	-51.00	14.90	51.75	10	B
11A12	19.88	-39.00	16.10	53.97	5	B
11A13	20	-14.00	18.60	57.90	1	A
11A14	20	-14.00	18.60	57.90	1	A
12A1	19.72	-18.00	18.20	56.88	6	A
12A2	19.72	-65.00	13.50	49.83	13	B
12A3	20	-45.00	15.50	53.25	10	B
12A4	19.82	-39.00	16.10	53.88	8	B
12A5	19.95	34.00	23.40	65.03	1	A
12A6	19.79	-57.00	14.30	51.14	12	B
12A7	19.82	-24.00	17.60	56.13	7	A
12A8	19.95	-8.00	19.20	58.73	3	A
12A9	19.72	-83.00	11.70	47.13	14	B
12A10	19.74	-16.00	18.40	57.21	5	A
12A11	19.95	-58.00	14.20	51.23	11	B
12A12	19.72	-13.00	18.70	57.63	4	A
12A13	19.9	-42.00	15.80	53.55	9	B
12A14	19.95	14.00	21.40	62.03	2	A

HẠNG I KHỐI 12: 12A5

HẠNG I KHỐI 11: 11A13

HẠNG I KHỐI 10: 10A9

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A5

Lớp chọn: 11A13

Lớp thường: 11A1

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A9

BAN THI ĐUA